

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 168/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29-9-2017
“ V/v Xin ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hành

2. Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017. Về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Chúc Li** - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Cư trú tại: ấp Mỹ Bình, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Nh** - Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Sờ Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Võ Chúc Li và Anh Lê Văn Nh kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, nhưng đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nh không lo làm ăn, thường hay uống rượu về đánh đập chị Li nên dẫn đến bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay. Nay Chị Li xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống chung. Nên yêu cầu được ly hôn với Anh Lê Văn Nh.

Về con chung: Chị Võ Chúc Li xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Lê Trọng Đ, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014, hiện nay đang sống với chị Linh. Khi ly hôn Chị Linh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Li xác định chị và Anh Nh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị Li xác định chị và Anh Nh không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa chị Võ Chúc Li và anh Lê Văn Nh là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Văn Nh có địa chỉ tại ấp Sờ Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo chị Võ Chúc Li trình bày chị và anh Lê Văn Nh kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Võ Chúc Li có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Li đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên anh Lê Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Nh hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Nh đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn Nh.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa Chị Li cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nh không lo làm ăn, thường hay uống rượu về đánh đập chị Li nên dẫn đến bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không

thành, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay là thời gian dài nhưng anh Nh không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án xét thấy anh Lê Văn Nh đã được thông báo về việc chị L yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh Nh không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Li. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh Nh và chị Li đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho chị Li được ly hôn với anh Lê Văn Nh.

Về con chung: Chị Võ Chúc Li xác định chị và anh Nh có 01 con chung tên Lê Trọng Đ, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014, hiện nay đang sống với chị Li. Khi ly hôn chị Li yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy anh Lê Văn Nh đã được thông báo về việc chị Li yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu tiếp tục nuôi Trọng Đ, không yêu cầu anh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Nh không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị Li, điều đó chứng tỏ anh Nh đã mặc nhiên chấp nhận với yêu cầu của chị Li, hơn nữa cháu Trọng Đ đang sống với chị Li đã ổn định về mặt tâm lý và đồng thời để đảm bảo cho sự phát triển tâm, sinh lý của cháu một cách bình thường nên chấp nhận yêu cầu của chị Li. Giao cháu Lê Trọng Đ, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho chị Li tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Li không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Li xác định chị và anh Nh không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị Li và anh Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Li và anh Nh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị Võ Chúc Li phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Chúc Li được ly hôn với anh Lê Văn Nh.

[2] Về con chung: Giao cháu Lê Trọng Đ, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 cho chị Võ Chúc Li tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. anh Lê Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Li xác định anh và anh Nh không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Li và anh Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Li và anh Nh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Chúc Li phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003736 ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Võ Chúc Li đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết